

Số: 09/2019/QĐST - DS

N, ngày 26 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18/6/2019 về việc các đương sự đã thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/DSST ngày 20/5/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị N1, sinh năm: 1971

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn H phải trả cho bà Lê Thị N1 số tiền là 32.480.000đ; trong đó tiền gốc: 20.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 02/6/2019 là: 52 tháng x 1.2%/tháng x 20.000.000đ = 12.480.000đ.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, bà N1 có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan Thi hành án đã ra quyết định Thi hành án nếu ông H không thi hành thì hàng tháng

phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

- **Về án phí:** Ông Lê Văn H phải nộp 812.000đ tiền án phí giá ngạch tài sản. Trả lại cho bà Lê Thị N1 883.000đ tiền tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu số AA/2017/0001944 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ, VP. TH11.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình